

BỘ Y TẾ
Số: 754-BYT/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH GIÁ BÁN LẺ CÁC LOẠI THUỐC CHỮA BỆNH.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;

Căn cứ Điều lệ quản lý giá ban hành kèm theo Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;

Căn cứ Quyết định số 104-HĐBT ngày 30-6-1987 của Hội đồng Bộ trưởng qui định về giá bán lẻ thuốc chữa bệnh;

Tiếp theo Quyết định số 533-BYT/QĐ ngày 6-7-1987 của Bộ Y tế;

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay quy định giá bán lẻ các loại thuốc chữa bệnh nằm trong danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. - Mức giá trên được thi hành thống nhất trong cả nước kể từ ngày 1-10-1987. Các giá trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. - Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng vụ Tài vụ, Vụ trưởng Vụ dược, Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

DANH MỤC THUỐC THÀNH PHẦN

(Kèm theo Quyết định số 754-BYT/QĐ ngày 22-9-1987)

Thứ tự	Tên thuốc - Hàm lượng	Đơn vị	Giá bán lẻ

1	2	3	4
	I. THUỐC KHÁNG SINH		
1	Ampiciline 0,500 g	lọ	90,00 đ
2	Novocine 400.000 đv	lọ	15,00
3	Gentamicine 0,040g - 2ml	ống	200,00
	Gentamicine 0,080g - 2ml	ống	350,00
	Gentamicine 0,040g - 1ml	lọ	120,00
4	Bactrin, Trimazon,Sufaprim 0,480g (nội)	viên	9,00
5	Biscptal, Berlocid, Lidaprim,Sumetrolim		
	0,480g (ngoại)	viên	12,00
	0,120g (ngoại)	viên	4,00
6	Sulfalimethoxine 0,500 (ngoại)	viên	3,50
7	Sunfadimidin 0,500 (nội)	viên	2,20
8	Sulfadinezin, Superseptyb 0,500g (ngoại)	viên	2,50
9	Quincseptyl 0,500g (S.M.P)	viên	4,00
	II. TIM MẠCH HUYẾT ÁP - LỢI TIÊU		
10	Adrenalin 0,001g - 1ml	ống	6,00
11	Nor - adrenalin 0,001g - 1ml	ống	7,00

12	Hypethiazid 0,025g	viên	0,80
13	Long não nước 0,200 - 2ml (Nacamphosunfonat 10% 2ml)	ống	9,00
	III. AN THẦN - THẦN KINH		
14	Aminazin 0,025g	viên	0,40
	- 0,025g 2ml	ống	9,00
15	Gecdenan 0,010g	viên	0,40
	- 0,100g	viên	0,70
16	Phenobarbital 0,200g - 2ml	ống	9,00
17	Meprobamate (Andaxin) 0,200g	viên	1,50
	- 0,400g	viên	4,00
18	Seduxen 0,005g	viên	2,50
	(Valium - Diazepam) 0,010g - 2ml	ống	30,00
	IV. HO HEN, HÔ HẤP		
19	Ammophyllin 0,240g - 10ml	ống	10,00
	- 0,240 - 5 ml	ống	9,00
	(Emphylin, Oiaphylin) 0,150g	viên	1,00
20	Lobelin clohydrat 0,010g - 1ml	ống	7,00
	V. NỘI TIẾT		
21	Prednisolon 0,005g	viên	5,00